

Số: 3493/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về
Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 830/TTr-STNMT ngày 04/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

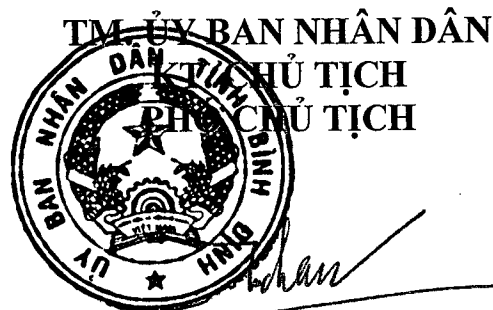
Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Tổng cục KTTV - Bộ TNMT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định;
- Lưu: VT, K10.



Trần Châu

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3493 /QĐ-UBND
ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn (KTTV) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý KTTV trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV. Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động về KTTV, phòng chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, liên vùng; tính đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý về KTTV.

2. Việc phối hợp thực hiện phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ quy định, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong lĩnh vực KTTV phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.
5. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động KTTV*: là các hoạt động quan trắc; dự báo, cảnh báo; phục vụ, dịch vụ KTTV.
2. *Quan trắc khí tượng thủy văn*: là việc quan sát, đo đạc trực tiếp hoặc gián tiếp một cách có hệ thống các thông số biểu hiện trạng thái, hiện tượng, quá trình diễn biến của khí quyển, nước sông, suối, kênh, rạch, hồ và nước biển.
3. *Dịch vụ KTTV*: là hoạt động cung cấp thông tin, dữ liệu; tư vấn; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ về KTTV nhằm phục vụ mục đích dùng riêng dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa người cung cấp và người sử dụng dịch vụ KTTV.
4. *Công trình khí tượng thủy văn*: là cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành để lắp đặt phương tiện đo, thiết bị thông tin khí tượng thủy văn.
5. *Hành lang kỹ thuật công trình KTTV*: là khoảng không, diện tích mặt đất, dưới đất, mặt nước, dưới nước cần thiết để bảo đảm công trình hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, dữ liệu KTTV thu được phản ánh khách quan tính tự nhiên của khu vực, bảo đảm độ chính xác theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.
6. *Trạm KTTV chuyên dùng*: thực hiện quan trắc KTTV theo mục đích riêng do Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân xây dựng, quản lý và khai thác theo quy định của pháp luật.
7. *Hiện tượng KTTV cực đoan*: là các hiện tượng KTTV bất thường về mức độ, thời gian xuất hiện, khu vực xảy ra, có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;
2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực KTTV cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;
3. Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện KTTV trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; quan trắc, dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai;

4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về KTTV trên địa bàn tỉnh bao gồm: Danh mục vị trí các trạm KTTV chuyên dùng; danh mục tài liệu KTTV hiện có; danh mục và số liệu các yếu tố KTTV quan trắc được trên địa bàn tỉnh;

5. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm về khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu KTTV phục vụ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn, dài hạn của địa phương.

6. Nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin KTTV giữa Đài KTTV tỉnh Bình Định với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh;

7. Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV: Điều tra cơ bản, đánh giá, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tần suất bão, lũ lụt, dự báo sự xuất hiện lũ quét và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do thiên tai gây ra;

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan tham mưu, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Chỉ thị về quản lý hoạt động KTTV, các biện pháp bảo vệ tài nguyên khí hậu và thủy văn trên địa bàn; quy hoạch phát triển, chương trình kế hoạch dài hạn về KTTV phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Chính phủ và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

b) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tổ chức tiếp nhận, thẩm định, hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh;

c) Xem xét, thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện;

d) Tham gia thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

đ) Tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn;

e) Chủ trì, phối hợp kiểm định việc tổ chức quan trắc, thu thập, cung cấp, lưu giữ tài liệu về các yếu tố KTTV về hồ chứa của các công trình thủy điện, thủy lợi trên lưu vực thuộc địa bàn tỉnh;

g) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền phổ biến các thông tin kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Đài KTTV tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh;

i) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về KTTV; các đề án, dự án, chương trình về KTTV; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về KTTV trên địa bàn quản lý;

k) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thanh, kiểm tra việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn đối với các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật như hồ chứa thủy lợi, thủy điện, sân bay, cảng biển... trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi, nông lâm nghiệp, thủy sản có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của tỉnh;

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về KTTV ảnh hưởng đến lâm nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục;

c) Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh, đề xuất mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh phục vụ công tác PCTT và TKCN;

đ) Phối hợp đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn;

e) Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường;

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban ngành, địa phương, Đài KTTV tỉnh và các cơ quan có liên quan đề xuất UBND tỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về KTTV;

b) Chủ trì, phối hợp thẩm định dự án, đề án ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến về lĩnh vực KTTV vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

4. Sở Công Thương

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đập thủy điện thực hiện công tác quản lý an toàn đập, cập nhật thông tin khí tượng thủy văn theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hàng năm phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ khác cho hoạt động của các dự án, đề án về KTTV, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; thực hiện công tác chuyên môn về quản lý KTTV;

b) Phối hợp sở Tài chính, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng cho các dự án, nhiệm vụ về KTTV và phòng chống thiên tai thuộc nhóm nhiệm vụ phải bố trí vốn đối ứng theo quy định;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

6. Sở Tài chính

a) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách, bố trí vốn hàng năm cho các nội dung thực hiện nhiệm vụ về KTTV;

b) Chủ trì, phối hợp sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng cho các dự án, nhiệm vụ về KTTV và phòng chống thiên tai thuộc nhóm nhiệm vụ phải bố trí vốn đối ứng theo quy định;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tham mưu, trình UBND tỉnh các chiến lược phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và quy hoạch tài nguyên viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động KTTV theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, đăng tải thông tin, dữ liệu KTTV, thông tin phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát xây dựng, nâng cấp, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật các mạng di động nhằm đảm bảo việc báo tin thiên tai KTTV trên địa bàn tỉnh;

d) Tham mưu UBND tỉnh trong việc tổ chức truyền tin và sử dụng kinh phí phục vụ truyền tin qua mạng điện thoại di động về dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia thẩm định các chương trình, dự án về KTTV có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin trong lĩnh vực KTTV do UBND tỉnh giao;

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về KTTV, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra;

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

8. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Định

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra nguồn gốc các số liệu về lĩnh vực KTTV gồm: khí tượng nông nghiệp, các số liệu KTTV được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực... theo quy định;

b) Phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác điều tra cơ bản về KTTV trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, cảnh báo, điều tra cơ bản KTTV; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, cảnh báo, thu nhận các bản tin KTTV với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh;

d) Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về KTTV trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về KTTV, về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh; phối hợp Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

đ) Cảnh báo, thông báo báo kịp thời các hiện tượng khí hậu thời tiết thủy văn nguy hiểm (giá rét kéo dài, áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, mưa lớn, lũ lụt, lũ quét...) cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo chế độ quy định của Chính phủ; đồng thời thu nhận thông tin dữ liệu, phát báo bổ sung các tin về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

e) Phối hợp với các sở, ban ngành của tỉnh, các Viện nghiên cứu trong nước nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng, đề xuất phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ tác hại do thiên tai gây ra, ứng dụng thiết bị công nghệ tiên tiến quan trắc phát hiện kịp thời hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc xoáy, mưa đá, lũ quét, sạt lở đất... nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

g) Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã phổ biến tuyên truyền đến các tổ chức và nhân dân về những chính sách pháp luật trong lĩnh vực KTTV. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về KTTV cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật;

h) Tham gia ý kiến trong thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường;

i) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh, đề xuất mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh, nội dung quan trắc trạm KTTV chuyên dùng của tỉnh;

k) Chủ động xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc quyền quản lý, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV ngoài thực địa, cắm mốc, công bố để phối hợp quản lý, bảo vệ.

9. Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có trách nhiệm phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định

a) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn do hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia ban hành phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cập nhật, truyền phát các bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về KTTV do UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cập nhật, truyền phát các bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật.

11. UBND cấp huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt

động KTTV và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn;

b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất và đời sống của dân cư trên địa bàn quản lý. Khi có thông báo, cảnh báo xuất hiện hiện tượng thời tiết cực đoan, chủ động khẩn trương chỉ đạo, huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về KTTV, phòng chống thiên tai tại địa phương.

12. Các sở, ban ngành, các Hội đoàn thể, tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

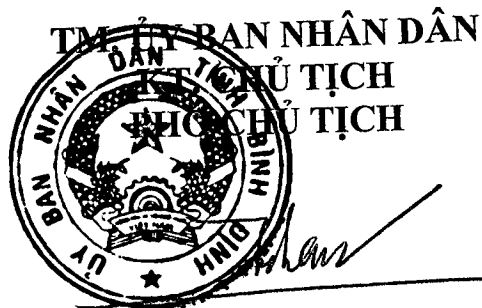
Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện; định kỳ, gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, không phù hợp thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế, các tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. 



Trần Châu